

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **789/2023**/TLST-HNGĐ ngày **21** tháng **12** năm **2023** về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Thôn G, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội**; tạm trú: **Số B đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Trần Thị Trà M**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Số I Khu dân cư S, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày **06** tháng **5** năm **2024** như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội**. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 (ba) năm, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai bên đã cố gắng

khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân từ năm 2018, nay cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** có 01 (một) con chung họ, tên: **Dương Văn Tiến D**, sinh ngày 20/7/2015 (Giới tính: Nam). Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** đã thống nhất sau khi ly hôn, bà **M** sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung **Dương Văn Tiến D**, ông **T** không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** cùng xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2015 đăng ký ngày 09/02/2015 tại Ủy ban Nhân dân xã **T**, huyện **P**, Thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông **Dương Văn T** và bà **Trần Thị Trà M** có 01 (một) con chung họ, tên: **Dương Văn Tiến D**, sinh ngày 20/7/2015 (Giới tính: Nam). Sau khi ly hôn, bà **M** sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là **Dương Văn Tiến D**, ông **T** không cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Dương Văn T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông Dương Văn T và bà Trần Thị Trà M phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037763 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Văn T và bà Trần Thị Trà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên,  
Thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT (TK Đức).<sup>(12)</sup>

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**  
**Lê Thị Phơ**